**Thứ Hai ngày 16 tháng 9 năm 2024**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

## **TUẦN 2**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NGÀY HỘI AN TOÀN GIAO THÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Có kiến thức về các quy định để tham gia giao thông an toàn; trình diễn được hoạt cảnh về tình huống tham gia giao thông an toàn

**\* Giáo dục ATGT: Bài: EM LÀM TUYÊN TRUYỀN VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG**

**2. Năng lực**

***Năng lực đặc thù:***

*-Năng lực thích ứng với cuộc sống:* thực hiện những việc làm để góp phần tham gia giao thông an toàn.

***Năng lực chung:***

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* trình diễn được hoạt cảnh về tình huống tham gia giao thông an toàn. Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác

*Năng lực tự chủ và tự học:*biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV.

*Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, sáng tạo trong việc trình diễn hoạt cảnh.

**3. Phẩm chất**

Chăm chỉ, trách nhiệm: có ý thức ,chấp hành các quy định về an toàn giao thông có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

-Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…

-Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

**2. Đối với học sinh**

-SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

-Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Ghế ngồi của HS,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS xếp hàng, ổn định chỗ ngồi. | HS xếp hàng ngay ngắn, đồng phục chỉnh tề chuẩn bị chào cờ. | | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ** |  | | **a. Mục tiêu:**  - Hiểu rõ về những quy định để tham gia giao thông an toàn.  - Nêu được những việc sẽ làm để hưởng ứng Ngày hội an toàn giao thông.  - Có ý thức chấp hành và tham gia giao thông an toàn. | | | **b. Cách tiến hành**  **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ  **2. Sinh hoạt dưới cờ : Ngày hội an toàn giao thông**  - Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội tổ chức một số nội dung phát động Ngày hội an toàn giao thông:  *+* GV mời cán bộ cảnh sát giao thông đến chia sẻ, hướng dẫn HS tham gia giao thông an toàn.  + Hướng dẫn cho HS những quy định để tham gia giao thông an toàn như đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, chú ý quan sát khi đợi người thân đón, không đi xe dàn hàng hai, hàng ba, không nô đùa, chạy đuổi nhau ngoài cổng trường vào giờ tan trường....  + Khuyến khích HS chủ động trao đổi, tương tác, đặt câu hỏi về những nội dung mình muốn biết đối với việc tham gia giao thông.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**  - Hiểu rõ về những quy định để tham gia giao thông an toàn  - Tự tin trình diễn hoạt cảnh về tình huống tham gia giao thông an toàn.  **b. Cách tiến hành**  + Tổ chức cho một nhóm HS trình diễn hoạt cảnh đã chuẩn bị về tình huống tham gia giao thông an toàn.    - GV mời một số HS chia sẻ về nội dung hoạt cảnh và ý nghĩa của việc tuân thủ các quy định về trật tự, an toàn giao thông.  - GV tổ chức cho HS trao đổi, nêu những việc mình sẽ làm để hưởng ứng *Ngày hội an toàn giao thông.*  - GV khuyến khích HS tích cực, nhiệt tình chia sẻ ý kiến của mình.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:**  - Vận dụng vào thực tế khi tham gia giao thông  - Có ý thức chấp hành và tham gia giao thông an toàn.  **b. Cách tiến hành**  **-** Tổ chức cho HS thực hành lựa chọn và đội mũ bảo hiểm theo quy định.  **\* Giáo dục ATGT:**  -Hiểu rõ những quy định về ATGT  -Nêu việc làm để hưởng ứng ngày hội ATGT  -Tự tin diễn đạt về tình huống tham gia giao thông an toàn  - Liên hệ thực tế việc chấp hành quy định an toàn giao thông của bản thân và gia đình HS  - Chốt kiến thức, nhận xét tuyên dương.  \* Dặn dò: Thực hành đúng luật giao thông | * Hs chỉnh đốn hàng ngũ đẻ chào cờ * Chào cơ, hát Quốc ca, Đội ca.. * HS nghe hỏi lại (nếu cần)   - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  HS hỏi lại những điều muốn biết về ATGT  -HS trình diễn hoạt cảnh tự sáng tác   * HS chia sẻ * HS trao đổi   *-Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.*  *-Chú ý quan sát khi đợi người thân đón.*  *-Không đi xe dàn hàng 2, hàng 3.*  *-Không nô đùa, chạy đuổi nhau ngoài cổng trường vào giờ tan trường.*  *-Tuân thủ luật giao thông.*   * HS thực hành * Đội mũ bảo hiểm đúng cách * Đi đúng quy định…. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..……………………………………………………………………….…….……

..…………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 3**

**KHI BÉ HOA RA ĐỜI (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

*1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài thơ. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: tình cảm, sự yêu thương, quan tâm của mẹ và mọi người trong gia đình đối với em bé – thành viên mới của gia đình.

1*.2. Phát triển năng lực văn học*

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay trong bài thơ. Cảm nhận được tình cảm của những người thân trong gia đình đối với em bé.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

*2.1. Phát triển các năng lực chung*

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: biết cùng các bạn thảo luận nhóm, xác định cách đọc, giọng đọc cho đoạn thơ, bài thơ.

*- Năng lực tự chủ và tự học*: chủ động nghiên cứu bài đọc, trả lời đúng các CH đọc hiểu trong bài; tìm được các chi tiết, hình ảnh thơ hay.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: đề xuất được phương án, cách thức để HTL bài thơ nhanh nhất.

*2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu*

*Phẩm chất nhân ái* : biết yêu thương các em nhỏ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh vẽ trong bài phóng to.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 5*, tập một.

**III**.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **Cách tiến hành:**  - Cho HS chơi trò chơi “Lật mảnh ghép” để kiểm tra bài cũ :  MG1: *Thầy Bôn xung phong đi dạy học ở đâu?*  MG2: *Theo em, những đóng góp của thầy Bôn nêu ở đoạn 3 có ý nghĩa như thế nào?*  *MG3: Câu chuyện trên nói lên điều gì về sự chăm sóc của các thầy, cô đối với trẻ em?*  *MG4: Hãy nghe và đoán tên bài hát sau:*  [*https://youtu.be/Z5tBvSWd8rw*](https://youtu.be/Z5tBvSWd8rw)  - Cho HS quan sát và miêu tả bức tranh dưới mảnh ghép  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS  - Giới thiệu bài  *Ở hai bài đọc tuần 1, các em đã thấy được sự quan tâm của Bác Hồ và của các thầy cô đối với thế hệ trẻ của đất nước. Hôm nay, các em sẽ được học một bài thơ nói về tình yêu thương và sự quan tâm, chăm sóc trẻ em từ những người thân yêu trong gia đình. Để biết mẹ và những người thân trong gia đình dành tình cảm như thế nào cho một thành viên mới, mời các em đến với bài đọc Khi bé Hoa ra đời* | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV   Thầy Bôn xung phong lên dạy học ở xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu  - Việc làm của thầy là tấm gương cho các vùng khó khăn trong cả nước học theo, giúp cho việc xóa mù chữ thành công.  - Câu chuyện cho thấy sự hết lòng quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ của thầy cô đối với học sinh.  -Bài Ru em do Xuân Mai biểu diễn  -Bức tranh vẽ về người mẹ đang ru em bé ngủ |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài thơ. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm toàn bài, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: *đỏ hây hây*,…) và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương (*dẫu*, *chập chờn*, *len*, *trái hồng*, …). Giọng đọc nhẹ nhàng, với tình cảm vui tươi, phù hợp với nội dung bài thơ.  - Hướng dẫn đọc chú giải trong SGK  - GV HD đọc : Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng, đọc bài thơ với giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV tổ chức cho HS xác đinh khổ thơ:  *Khổ 1: Từ đầu đến “hoài trong mơ”*  *Khổ 2: Từ “Từ khi mẹ sinh” đến “cây vào nhà”.*  *Khổ 3: Khổ còn lại*  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *dẫu*, *chập chờn*, *len*, *trái hồng*, *vành nôi*, …).  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Từ khi mẹ sinh* ***bé Hoa*** */*  *Len đan thành áo /****đợi*** *mùa đông sang /*  *Cây bông /* ***làm gối*** *mịn màng /*  *Vải hoa / bướm trắng, bướm vàng* ***về bay*** */*  *Trái hồng* ***/ má đỏ*** *hây hây /*  *Trái cam chín vội /* ***rời cây*** *vào nhà. //*  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bộ bài thơ.  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ học sinh. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo  - HS đọc  + HS xác định khổ thơ  + HS làm việc nhóm ba, đọc nối tiếp trong vòng 3 phút.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc toàn bài. HS khác lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV tổ chức HĐ này bằng trò chơi Phỏng vấn  - GV cho HS chơi trò chơi: Phóng viên nhỏ  + Một bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm theo 5 câu hỏi của bài.    (1) *Hình ảnh nào trong lời ru của mẹ đưa bé Hoa vào giấc ngủ bình yên?*   (2) *Em hiểu bướm trắng, bướm vàng, trái hồng, trái cam “đến” với bé bằng cách nào?*  (3) *Những sự vật nào “đến chơi”, làm cho bé vui và mở mang hiểu biết của bé?*  (4) *Tìm và nêu tác dụng của các hình ảnh nhân hoá trong bài thơ*.  (5) *Chủ đề của bài thơ là gì?*  - GV có thể nói thêm: Bài thơ nói về tình yêu dành cho trẻ thơ: Mỗi em bé ra đời là niềm vui cho mọi người; ai cũng vui mừng đón chào bé, dành cho bé tình yêu thương và sự chăm sóc tốt nhất.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Hình ảnh nào trong lời ru của mẹ đưa bé Hoa vào giấc ngủ bình yên?*   (2) *Em hiểu bướm trắng, bướm vàng, trái hồng, trái cam “đến” với bé bằng cách nào?*  (3) *Những sự vật nào “đến chơi”, làm cho bé vui và mở mang hiểu biết của bé?*  (4) *Tìm và nêu tác dụng của các hình ảnh nhân hoá trong bài thơ*.  (5) *Chủ đề của bài thơ là gì?*  - HS thực hiện. – Phóng viên mời các nhóm trả lời, mời nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  (1) Trong lời ru của mẹ, cánh cò trắng bay vào, đậu trên vành nôi của bé, đưa bé vào giấc ngủ bình yên.  2) Bướm trắng, bướm vàng, trái hồng, trái cam được in (thêu) trên gối, trên áo mà mẹ chọn cho bé.  (3) Búp bê, ông trăng, mây, gió và cây.  (4) Các hình ảnh nhân hoá trong bài là: *Trái hồng má đỏ hây hây*; *Trái cam chín vội rời cây vào nhà*; *Búp bê tết tóc, cầm quà đến chơi*; *Ông trăng nghiêng mình trước vành nôi của bé*; *Mây, gió vào thăm bé*; *Cây cao dạy bé hát*.  (5) HS có thể trả lời khác nhau, VD: Tình yêu thương của cha mẹ và mọi người đối với em bé. / Niềm vui và tình yêu thương dành cho một em bé mới ra đời. / Niềm vui, tình yêu thương và sự chăm sóc của người thân dành cho một em bé mới ra đời. / … |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao:**  **Cách tiến hành:**  - HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài thơ. Tổ chức trò chơi truyền điện,*...*) để tăng tính hấp dẫn  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm khổ thơ 1, chú ý biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng in đậm.  - GV nhận xét HS. | *Từ khi mẹ sinh* ***bé Hoa*** */*  *Len đan thành áo /****đợi*** *mùa đông sang /*  *Cây bông /* ***làm gối*** *mịn màng /*  *Vải hoa / bướm trắng, bướm vàng* ***về bay*** */*  *Trái hồng* ***/ má đỏ*** *hây hây /*  *Trái cam chín vội /* ***rời cây*** *vào nhà. //* |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi: *Bài thơ nói về điều gì?Chúng ta cần đối xử như thế nào đối với trẻ thơ? Hãy viết câu trả lời ra giấy trong thời gian1 phút.*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  \* Củng cố, dặn dò  - GV dặn HS HTL bài thơ.  - GV dặn HS về nhà tìm đọc truyện (hoặc bài thơ, bài báo) nói về trẻ em; về quyền hoặc bổn phận trẻ em theo yêu cầu trong SGK (*Tiếng Việt 5*, tập một, trang 7) để chuẩn bị cho tiết *Em đọc sách báo* | * Kĩ thuật : Viết tích cực * HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**Toán**

**Tiết 6. ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính với các số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản.

- Giải được các bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai số; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

*-* Giải bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Ai nhanh, ai đúng”.***  **Cách chơi:** - 1 HS làm quản trò nêu đề bài toán thực tế liên quan đến dạng toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó hoặc bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  Ví dụ: *Bạn Nam và bạn Hương đi mua đồ dùng học tập, cả hai bạn mua được 34 cái nhãn vở, bạn Nam mua nhiều hơn bạn Hương 4 cái, hỗi mỗi bạn đã mua bao nhiêu cái nhãn vở?*  Hoặc: *Bạn Nam mua 19 cái nhãn vở hết 5700 đồng. Hỏi bạn Hương mua 15 cái nhãn vở như thế hết bao nhiêu tiền?*  Các bạn khác suy nghĩ nhanh để giải bài toán và quản trò sẽ gọi bạn nào giơ tay nhanh nhất.  - Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời nhanh nhất, đúng nhất.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS thực hiện trò chơi theo HD của GV và quản trò  - HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:** Ôn luyện về cách giả bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai hay nhiều số. | |
| **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu YC  - Thảo luận theo cặp đây là dạng toán gì, bài toán cho những gì, cần tìm các thành phần nào, dựa vào mối quan hệ nào?  - YCHS làm bài vào vở.  - Mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày cách làm  - GV mời một số nhóm nêu kết quả.  - GV và các nhóm còn lại nhận xét, chữa bài  - GV yêu cầu HS chốt lại cách tính trung bình cộng các số.  **\*Bài 5**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS trình bày cách làm.  - Nhận xét chữa bài. | - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc nhóm đôi :  + Dạng toán tìm số trung bình cộng  + Số ngày nắng của tháng 2 = số ngày nắng của tháng 1 – 5  + Số ngày nắng của tháng 3 = số ngày nắng của tháng 2 x 2  ….  - HS giải và trình bày kết quả  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS nêu lại cách tính trung bình cộng các số.  - HS đọc bài và nêu YC.  - Bài toán cho biết số tiền mua thực phẩm của mỗi bạn.  - Bài toán hỏi số tiền chia đều cho mỗi bạn là bao nhiêu và số tiền mỗi bạn cần đóng thêm hoặc được nhận lại ?  - HS giải bài toán vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Mục tiêu:** Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| **\* Bài 6.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?  - GV mời các nhóm nêu ý kiến  - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy thông qua bài tập, giải quyết được vấn dề thực tiễn.  - Nhận xét, chữa bài.  **Củng cố:**  - Bài toán tìm số trung bình cộng giúp chúng ta hiểu được những điều gì trong cuộc sống?  - Em hãy lấy một ví dụ về bài toán tìm số trung bình cộng trong thực tế và giải bài đó.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc kĩ tình huống, hiểu các thông tin đã cho, những thông tin đó được hiểu trong bối cánh cuộc sống và bối cánh toán học thế nào. Chẳng hạn: “Mỗi đoạn dây xích thì gồm 3 mắt xích. Nêu nối các đoạn dây xích thành một dây xích mới là thế nào?"  - HS tháo luận đoán xem bác Ngọc cần rèn thêm ít nhất mấy mắt xích nữa để lần lượt nối các đoạn dây xích dó thành một dây xích mới. HS sứ dụng lập luận, lí lẽ chứng cứ để thuyết phục, bào vệ ý kiến cùa minh. HS có thể sử dụng những cách khác nhau để tìm ra giải pháp. HS có thể vẽ hình để biểu đạt phương án giải quyết của mình. Có thể có những cách tiếp cận khác nhau, khi đó cần lập luận chặt chẽ để giái quyết. Chẳng hạn: “Nếu bác Ngọc nối các đoạn dây xích thành một dây xích thẳng thì cần ít nhất 4 mắt xích. Nhưng nếu nối thành một vòng xích thì cần ít nhất 5 mắt xích nữa.”  - HS trình bày trước lớp.  - HS chia sẻ.  - Học sinh nêu ví dụ về bài toán thực tế. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 1: EM BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG**

**VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** *Sau tiết học này, HS sẽ:*

- HS nêu được ý kiến của bản thân cũng như nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi thể hiện sự biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

-Học sinh đưa ra được cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập (qua hoạt động thảo luận nhóm).

***-Năng lực riêng:***

*+Nhận thức chuẩn mực hành vi:* Nêu được lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

*+ Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:*Đồng tình với lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước; Không đồng tình với lời nói, việc làm không thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

*+ Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thể hiện được lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

**3. Phẩm chất**

*- Yêu nước:* Kính trọng, biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

*- Nhân ái:* Thể hiện được sự yêu quý bạn bè trong quá trong quá trình thảo luận nhóm.

*- Trách nhiệm:* Thực hiện những nhiệm vụ cá nhân và nhóm trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.  Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

- Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- Sách HS Đạo đức 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS chơi trò chơi **Lật mảnh ghép** để kiểm tra bài cũ :  MG1. Người đã khai thiên, lập địa, dựng nước là ai?  MG2. Người đã lãnh đạo nhân dân đánh đuổi quân giặc, giành lại giang sơn, bảo vệ đất nước.  MG3.Tên người anh hùng dũng cảm chiến đấu, biểu tượng của truyền thống yêu nước, anh hùng, tuổi trẻ Việt Nam.  MG4. Đội tuyển nào đã giành quyền tham dự World Cup 2023, vô địch bóng đá Đông Nam Á.  MG5. Nhạc sĩ nào đóng đã góp với văn học nghệ thuật nước nhà bằng những tác phẩm mang đậm lòng yêu nước, đặc biệt là ca khúc Tiến quân ca – Quốc ca Việt Nam.  MG6. Ai là tác giả của “phương pháp mổ gan khô”  *-* Cho HS quan sát và miêu tả bức tranh dưới mảnh ghép  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS | | | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  - Vua Hùng  - Hai Bà Trưng  - Nguyễn Viết Xuân  - Đội tuyển nào bóng đá nữ quốc gia Việt Nam Đ2023:  - Văn Cao  - Giáo sư – Bác sĩ TônThấtTùng  - Chủ tịch Hồ Chí Minh: Người đã lãnh đạo nhân dân giành độc lập, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. | | |
| *Giới thiệu bài: Biết ơn người có công với quê hương, đất nước là trách nhiệm của mỗi công dân. Chúng ta có thể thể hiện lòng biết ơn này bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi và nhắc nhở mọi người. Tiết học* ***“Em biết ơn người có công với quê hương, đất nước”- Tiết 2*** *ngày hôm nay sẽ giúp các em thể hiện lòng biết ơn những đóng góp của họ trong cuộc sống* | | | | | |
| **B.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Nhận xét các ý kiến:**  **a. Mục tiêu**: HS nêu được ý kiến của bản thân cũng như nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi thể hiện sự biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.  **b. Cách tiến hành:** | | | | | |
| - GV chia lớp thành các nhóm học tập  - Yêu cầu các nhóm đọc và thực hiện yêu cầu: HS bày tỏ quan điểm của bản thân đối với những ý kiến sau: | | | | - HS chia nhóm 6, cử nhóm trưởng, giao nhiệm vụ cho từng thành viên.  - HS đọc cá nhân | |
| a. *Biết ơn các cô, chú, bác thương binh, liệt sĩ là thể hiện đạo lí “uống nước nhớ nguồn”.*  *b. Chúng ta phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước vì họ giúp cho đất nước ta ngày càng giàu mạnh, tươi đẹp.*  *c. Vì còn nhỏ tuổi nên học sinh không thể làm gì để giúp các cô, chú, bác thương binh và gia đình liệt sĩ.*  *d. Nhắc nhở để bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước cũng là việc làm thể hiện lòng biết ơn.*  *e. Phấn đấu học tập và rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội là việc làm thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.*  *g. Chỉ có những anh hùng, liệt sĩ đã hi sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm mới là người có công với quê hương, đất nước.* | | | | | |
| - Yêu cầu các nhóm thảo luận  - GV nghe, chốt đáp án | | - Các nhóm thảo luận và đưa ra các phương án chung.  - Các nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung | | | |
| *Ý kiến a. Đúng, vì dân tộc ta có truyền thống "Uống nước nhớ nguồn". Các cô, chú, bác thương binh và liệt sĩ đã hy sinh cả tuổi trẻ, thanh xuân để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, để chúng ta có được cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc như ngày hôm nay. Vì thế, chúng ta luôn phải tự hào và biết ơn .*  *Ý kiến b: Đúng, vì từ thời dựng nước và giữ nước, những người có công với quê hương, đất nước đã hy sinh xương máu, đóng góp công sức, thành quả lao động…. nên dân tộc ta mới phát triển, có nhiều thành tựu.*  *Ý kiến c: Sai, vì “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình”. Học sinh còn nhỏ tuổi cũng có thể làm nhiều việc thể hiện lòng biết ơn cũng như giúp đỡ các cô, chú, bác thương binh và gia đình liệt sĩ: giúp đỡ, thăm hỏi sức khỏe, nhường chỗ ngồi khi đi tên xe buýt cho các cô, chú, bác thương binh.*  *Ý kiến d: Đúng, vì việc thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước không chỉ thể hiện trong việc làm của mình mà còn thể hiện rõ nét trong việc nhắc nhở bạn bè, mọi người xung quanh thực hiện lòng biết ơn vì đó là truyền thống tốt đẹp của dân tộc*  *Ý kiến e: Đúng, vì luôn cần phấn đấu, học tập để trở thành người có ích cho xã hội. Ra sức học tập và rèn luyện để mai này cống hiến sức lực của mình cho sự nghiệp phát triển đất nước cũng là một cách thể hiện tinh thần trách nhiệm của bản thân để không phụ công sức của những người đi trước đã cống hiến cho quê hương, đất nước.*  *Ý kiến g: Sai, vì trong thời bình, vẫn luôn có những người cống hiến, đóng góp công sức vì sự nghiệp xây dựng đất nước ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: kinh tế, văn hóa, chính trị, quân sự, y học, thể thao…..* | | | | | |
| **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến**  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các việc làm trong SGK  **b. Cách tiến hành:**  - GV trình chiếu cho HS quan sát các việc làm trong SGK trang 9  - GV chia lớp thành các nhóm học tập:  - GV yêu cầu các nhóm đọc và trả lời câu hỏi**:** Em đồng tình hay không đồng tình với những việc làm nào? Vì sao?  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến theo hình thức trò chơi: **Phỏng vấn.( Các nhóm lần lượt phỏng vấn lẫn nhau)**  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp | | | | | - HS quan sát cá nhân  - Chia lớp thành nhóm 4 cử nhóm trưởng, giao nhiệm vụ cho từng thành viên.  - HS thảo luận nhóm 4  - Các nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ  sung |
| *GV chốt ý kiến:*  *Ý kiến a: Vì bà Năm là mẹ liệt sĩ, chăm sóc và dọn dẹp nhà cửa giúp bà Năm thể hiện sự biết ơn đối với gia đình có thân nhân có công với quê hương, đất nước.*  *Ý kiến b: Vì Trung thể hiện sự tự hào đối với thành tích của những vận động viên đi trước, từ đó có ý thức noi gương, phấn đấu rèn luyện, học tập để tiếp tục đóng góp sức mình cho thành tích của quê hương, đất nước. Có thành tích cao trên đấu trường quốc tế, góp phần làm rạng danh cho đất nước.*  *Ý kiến c: Vì nghề nặn tò he là một nét văn hóa đặc sắc của quê hương. Tuyết luôn tự hào về truyền thống văn hóa của dân tộc, muốn gìn giữ và lan tỏa nét đẹp văn hóa đó tới bạn bè quốc tế.*  *Ý kiến d: Vì Khôi luôn tự hào về đất nước Việt Nam, nơi có những con người tài hoa xuất chúng làm rạng danh đất nước Việt Nam khắp năm châu bốn bể.* | | | | | |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**  **a) Mục tiêu:**  Học sinh đưa ra được cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. | | | | | |
| **b)Cách thực hiện**  Kể tên một số người có công với quê hương đất nước ở địa phương em mà em biết?  - Công lao đó được thể hiện như thế nào?  - Em cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước? | HS liên hệ kể cá nhân  - Hy sinh bảo vệ Tổ quốc. Thương binh, bệnh binh, ….  - Chúng ta phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước vì họ đã anh dũng hy sinh, đóng góp công lao vô cùng to lớn để tạo ra đất nước độc lập, cuộc sống hạnh phúc, tự do, ấm no, bình yên và phát triển như ngày hôm nay. Với những người còn sống phải biết kính trọng, giúp đỡ, động viên, an ủi bằng những việc làm phù hợp với bản thân.  - HS lắng nghe | | | | |
| - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước tiết 3 của bài. | - HS lắng nghe | | | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 3**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC**

**(Thực hành viết)**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Viết được đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học theo dàn ý đã lập từ tiết trước.

– Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo, ít lỗi về nội dung.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Sử dụng được các từ ngữ hình ảnh trong miêu tả và giới thiệu nhân vật trong đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn giới thiệu nhân vật;

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: trình bày và thảo luận góp ý cho bạn về đoạn văn đã viết.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo trong cách miêu tả đặc điểm nhân vật .

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Có tình cảm lành mạnh, yêu thích các tác phẩm văn học và nhân vật trong tác phẩm lựa chọn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu thể hiện trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở Bài viết 3.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn” .  GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Cấu tạo đoạn văn giới thiệu 1 nhân vật văn học gồm mấy phần? Là những phần nào?  CH2: Phần mở đoạn nêu những gì? Bạn hãy nêu câu mở đoạn về nhân vật bạn định giới thiệu?  CH3: Trong phần thân đoạn bạn giới thiệu những gì của nhân vật ?  CH4: Bạn hãy nêu câu kết đoạn trong đoạn văn mà bạn định giới thiệu?  -GV + HS nhận xét  - GV giới thiệu bài: Các em đã biết cấu tạo đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học?Hôm nay, chúng ta sẽ thực hành viết đoạn văn giới thiệu nhân vật. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS trả lời  CH1: Cấu tạo đoạn văn giới thiệu 1 nhân vật văn học gồm 3 phần: Mở đoạn , thân đoạn và kết đoạn .  -Phần mở đoạn nêu nhân vật định giới thiệu là ai? Đó là nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện, bộ phim, vở kịch) nào?  CH3: Trong phần thân đoạn mình giới thiệu về đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động, tính cách của nhân vật.  CH4: HS nêu – HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Học sinh thực hành viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học. theo dàn ý đã lập từ tiết trước.  - Biết nhận xét, đánh giá và tự đánh giá bài của mình, của bạn | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập và phần gợi ý .Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi để HS khắc sâu cách làm :  + Bài yêu cầu gì?  + Em cần lưu ý gì khi viết đoạn văn?  *- GV chốt lại các bước làm :*  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn. Chú ý viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựachọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,...  +Đọc lại bài viết : phát hiện và sửa lỗi(nếucó);sửa bài viết cho hay(thay thế từ ngữ, viết lại câu,...). Hoạt động 2:Viết đoạn văn -GV cho HS đọc lại những ý đã tìm và sắp xếp lại thành đoạn văn cho hợp lý theo đề đã chọn.  -GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có). Hoạt động 3:Trình bày đoạn văn đã viết (nếu còn thời gian)*Bình chọn đoạn văn hay trong nhóm 4 theo kĩ thuật Lẩu băng chuyền* GV đưa ra gợi ý nhận xét và bình chọn+ Đoạn văn đã đủ các phần chưa? Bạn đã nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu về ngoại hình và hoạt động, tính cách của nhân vật chưa?Thể hiện tình cảm của mình với nhân vật đó chưa?+ Bạn sắp xếp ý hợp lí chưa? Dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay chưa? Câu đúng ngữ pháp chưa? Bạn viết đúng chính tả chưa?...b) *Các nhóm báo cáo kết quả bình chọn qua trò chơi: Phóng viên nhí*-GV nhận xét chung về tinh thần hoạt động nhóm và cách phỏng vấn của phóng viên.*c) Trình bày trước lớp* - GVmời 2 HS trình bày đoạn văn đã viết trước lớp ; mời một số HS khác nhận xét. - GV nêu nhận xét | - 2 HS đọc : Dựa vào các ý đã tìm và sắp xếp ở Bài viết 2, hãy viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học mà em yêu thích .  -Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học mà em yêu thích .  -Cần nêu được những đặc điểm nổi bật của nhân vật và thể hiện được tình cảm của em với nhân vật đó.  -Sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.  -Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...  -HS đọc lại các ý trong bài trước  -Sắp xếp ý và viết đoạn văn (có thể hỏi GV những điều còn thắc mắc)  -HS đọc lại bài viết, sửa lỗi (nếu có ), hoàn thiện bài viết.  -HS hoạt động nhóm 4 đổi vở cho nhau theo chiều kim đồng hồ đọc và ghi nhận xét cho nhau, chọn đoạn văn hay nhất .  - HS đọc tiêu chí bình chọn trên màn hình:  + Đoạn văn đủ các phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  + Nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu về ngoại hình và hoạt động, tính cách của nhân vật .  +Thể hiện tình cảm của mình với nhân vật đó .  + Sắp xếp ý hợp lí; dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay; câu đúng ngữ pháp; viết đúng chính tả ...  1 HS đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm  -2HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung    -Nghe, thực hiện |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| GV khen ngợi, động viên HS và cho biết: sẽ nêu nhận xét về đoạn văn của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết.  - Viết lại đoạn văn và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn.  -Nhắc HS chuẩn bị chotiết *Em đọc sách báo*. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**Bài 4: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đọc, viết phân số; vận dụng tính chất cơ bản của phân số; so sánh, sắp xếp các phân số.

- Quy đồng được hai phân số trong trường hợp có hai mẫu số khác nhau.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (5p) | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ghép thẻ” của **Bài 1.**  a) Ghép các thẻ ghi phân số với thẻ hình vẽ có số phần đã tô màu tương ứng. GV khuyến khích HS giải thích vì sao lại ghép dược như vậy.  b) Đọc các phân số vừa ghép và nêu tử số, mẫu số của mỗi phân số đó.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** (28p)  **Mục tiêu:** Ôn luyện về phân số, hiểu rõ kết quả của phép chia là cách viết khác của PS, hiểu được muốn tìm một PS mới bằng PS đã cho ta có thể nhân hoặc chia cả TS và MS của PS đó với một số tự nhiên khác 0, quy đồng MS các PS. | |
| **\* Bài 2.**  a. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  b. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  - GV hỏi: Em có nhận xét gì về mối quan hệ giữa phép chia và phân số?  c. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  - GV hỏi: Để đưa một số tự nhiên bất kì về dạng phân số ta cần làm gì?  **\*Bài 3**.  a. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để tìm được phân số mới bằng phân số đã cho em cần làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  b. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để rút gọn phân số đã cho em cần làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **\* Bài 4.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Em có nhận xét gì về cặp phân số đã cho?  - Nêu cách quy đồng 2 PS khác mẫu số  - GV yêu cầu HS thực hiện quy đồng.  - GV và HS nhận xét. | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu viết và đọc PS  - HS làm bài và trình bày kết quả :  : Bốn mươi hai phần một trăm.  ….  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu viết thương của phép chia dưới dạng PS.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu viết các số tự nhiên thành PS.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu tìm 2 PS bằng phân số đã cho  - Ta tiến hành nhân cả tử và mẫu của phân số ban đầu với một số khác 0.  - HS làm vở  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu rút gọn PS  - Ta tiến hành chia cả tử và mẫu của phân số ban đầu với một số khác 0.  - HS làm vở  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu quy đồng 2 PS  - Đây là 2 PS khác mẫu số, mẫu số này có thể chia hết cho mẫu số kia.  - HS nêu cách quy đồng 2 PS khác mẫu.  - HS làm bài.  - HS lắng nghe, chữa bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| - Em hãy viết 1 PS và yêu cầu bạn bên cạnh tìm một PS mới bằng PS mà em đã đưa ra.  - NX tiết học | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**Lịch sử và Địa lí**

**Bài 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM**

**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Trình bày được một số đặc điểm của địa hình và khoáng sản ở Việt Nam.

- Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.

- Trình bày được một số đặc điểm của khí hậu ở Việt Nam.

**2. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK.

- Một số hình ảnh minh họa về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- SGK, tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Bước 1: GV nêu câu hỏi ở phần khởi động trang 10 SGK:  + Khi nói về thiên nhiên, em nghĩ đến những thành phần nào?  + Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về thiên nhiên Việt Nam.  - Bước 2: HS trả lời các câu hỏi.  - Bước 3: Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS trả lời câu hỏi và chia sẻ với các bạn.  - Đất, nước, cây cối,…  - Đẹp, phong phú, đa dạng,… |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  \*Mục tiêu:  - Trình bày được một số đặc điểm của địa hình và khoáng sản ở Việt Nam.  - Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.  - Trình bày được một số đặc điểm của khí hậu ở Việt Nam.  \*Cách tiến hành: | |
| **1. Đặc điểm thiên nhiên**  ***a) Tìm hiểu về địa hình và khoáng sản ở Việt Nam*** |  |
| - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ sau:  Đọc thông tin và quan sát hình 1 trang 11 SGK, em hãy:  + Trình bày một số đặc điểm của địa hình, và khoảng sản ở Việt Nam. | - Phần lớn diện tích là đồi núi thấp và đồng bằng. Có nhiều loại khoáng sản phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ. Một số khoáng sản có trữ lượng lớn như: than, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, đồng, bo-xit, a-pa-tit,... |
| + Xác định trên lược đồ các dãy núi có hướng tây bắc - đông nam, các dãy núi có hướng vòng cung và các đồng bằng lớn ở Việt Nam.  + Kể tên và chỉ trên lược đồ một số khoáng sản chính ở Việt Nam. | - HS thực hành xác định trên lược đồ. |
| - Bước 2: Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ/ bản đồ. | - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - Bước 3: GV nhận xét và tổng kết:  + Trên phần đất liền Việt Nam, 3/4 diện tích là đồi núi nhưng chủ yếu là đồi núi thấp, 1/4 diện tích là đồng bằng và chủ yếu là đồng bằng do phù sa sông bồi đắp.  + Việt Nam có nhiều loại khoáng sản nhưng phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ. Một số khoáng sản có trữ lượng lớn như: than, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, đồng, bo-xit, a-pa-tit,... | - Vài HS nhắc lại nội dung. |
| ***b) Tìm hiểu về khí hậu ở Việt Nam***  - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm khí hậu ở Việt Nam.  + Hãy chia sẻ thông tin về đặc điểm khí hậu tại một vùng núi cao ở Việt Nam (ví dụ: Sa Pa, Tam Đảo, Đà Lạt,...) mà em đã tìm hiểu. (câu hỏi này không bắt buộc, khuyến khích HS làm). | - Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nóng gần như quanh năm (trừ những vùng núi cao), mưa nhiều, gió và mưa thay đổi theo mùa.  - HS chia sẻ theo hiểu biết của cá nhân. |
| - Bước 2: Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp kết hợp chia sẻ thông tin về đặc điểm khí hậu tại một vùng núi cao ở Việt Nam (ví dụ: Sa Pa, Tam Đảo, Đà Lạt,...) (nếu có). Một số nhóm khác nhận xét, bồ sung câu trả lời. | - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - Bước 3: GV nhận xét và tổng kết:  + Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, với tính chất nóng gần như quanh năm (trừ những vùng núi cao), mưa nhiều, gió và mưa thay đổi theo mùa.  + Khí hậu nước ta có sự khác nhau giữa phần lãnh thổ phía bắc và phần lãnh thổ phía nam dãy Bạch Mã. | - Vài HS nhắc lại nội dung. |
| **\*Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Các khoáng sản tồn tại ở đâu? | - Nằm sâu trong lòng đất. |
| - Các khoáng sản đó con người có thể khai thác và sử dụng được hay không? | - Con người có thể khai thác và sử dụng được. |
| - Theo em, khoáng sản chúng hình thành và tồn tại trong tự nhiên hay do con người tạo ra? | - Chúng được hình thành và tồn tại trong tự nhiên. |
| - Vì vậy chúng ta cần phải khai thác và sử dụng như thế nào? | - Chúng ta cần phải khai thác và sử dụng hợp lí, có kế hoạch. |
| - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - Nhận xét. |
| - Các em về nhà xem lại bài và chuẩn bị cho phần tiếp theo của bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Giáo dục thể chất**

**BÀI 1**

**BÀI TẬP PHỐI HỢP ĐỘI NGŨ, ĐỘI HÌNH HÀNG NGANG.**

**(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Ôn bài tập phối hợp đội ngũ, đội hình hàng ngang. Trò chơi “Xếp số nhanh”. Hs thực hiện được động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự ôn lại khẩu lệnh, cách thực hiện bài tập phối hợp đội ngũ, đội hình hàng ngang ở nhà.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Tàu siêu tốc”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1l | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập:**  \* Ôn bài tập phối hợp đội ngũ, đội hình hàng ngang:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Xếp số nhanh”*** | 10-15’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên  ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:  ∇  - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. |  | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**KHOA HỌC**

**Bài 1: ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT**

**(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được nguyên nhân, tác hại của xói mòn đất và các biện pháp phòng chống xói mòn đất.

- HS nêu được một số việc làm nhằm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.

- HS đề xuất, vận động mọi người và thực hiện được những việc làm để bảo vệ môi trường đất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tự học: HS làm được thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu về xói mòn đất.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về ô nhiễm đất, xói mòn đất, một số đồ dùng thí nghiệm.

**2. HS:**

- Bút dạ, một số khối đất khô và lọ nước có miệng rộng để dễ quan sát.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| + Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm đất.  + Nêu các biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | + HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được nguyên nhân, tác hại của xói mòn đất và các biện pháp phòng chống xói mòn đất.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **3. Xói mòn đất và biện pháp phòng chống xói mòn đất**  \* Thí nghiệm về xói mòn đất  - GV cho HS thực hành làm thí nghiệm 1, 2 theo hướng dẫn, ghi lại kết quả vào phiếu.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả thí nghiệm.  - GV cho nhận xét.  \* Nguyên nhân gây xói mòn đất  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu các nguyên nhân gây xói mòn đất.  + Nêu một số nguyên nhân khác dẫn đến xói mòn đất.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét. | - HS thực hành làm thí nghiệm theo nhóm:  + TN1: Đất ở khay B trôi nhiều hơn vì độ dốc lớn hơn. Đất ở khay A trôi ít hơn vì độ dốc nhỏ hơn.  KL: độ dốc càng lớn, tốc độ xói mòn càng nhanh, mạnh.  + TN2: Đất ở khay C trôi nhiều hơn vì không có cây che phủ. Đất ở khay D trôi ít hơn vì nhiều cây che phủ.  KL: càng có ít cây cối, tốc độ xói mòn càng nhanh, mạnh, càng có nhiều cây cối càng hạn chế tốc độ xói mòn đất.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm và nêu:  + Mưa lớn kéo dài, địa hình dốc, chặt phá rừng làm nương rẫy, ...  + HS chia sẻ.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những nguyên nhân gây xói mòn đất.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 18 tháng 9 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về trẻ em hoặc một hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

***2.* Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- Phát triển NL tự chủ và tự học: biết lựa chọn tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) phù hợp với yêu cầu của bài; biết tự tìm hiểu về nội dung tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) và các hình ảnh, chi tiết, nhân vật thú vị trong đó.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tìm ra cách trình bày hấp dẫn, thú vị về tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) mà mình lựa chọn. Chủ động nêu suy nghĩ của mình về nội dung giới thiệu của bạn.

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm: chủ động hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Bồi dưỡng PC nhân ái: yêu quý các bạn nhỏ

**3. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống :**

- Trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe; Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; Quyền vui chơi, giải trí; Quyền bí mật đời sống riêng tư; Quyền được sống chung với cha mẹ; Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu,...

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; tác phẩm đã chuẩn bị; phiếu đọc sách có ghi chép những chi tiết nổi bật hoặc cảm nghĩ của HS khi đọc tác phẩm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - Lớp trưởng bắt nhịp cho cả lớp hát bài:  “ Vì sao lại thế?”  - Muốn biết những điều kì diệu trong cuộc sống em phải làm gì?  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà các em đã đọc về trẻ em hoặc một hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu.  - GV ghi tên bài học: *Trao đổi: Em đọc sách báo.*  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Giới thiệu tác phẩm**  **-** Giáo viên tổ chức cho học sinh làm phóng viên nhí.  - Yêu cầu học sinh đi phỏng vấn các bạn.  \*Trong trường hợp HS chưa tìm được câu chuyện, bài thơ, bài văn theo yêu cầu của SGK từ tuần trước, GV dành vài phút để những HS đó chọn đọc một bài đọc trong tuần 1.  **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu**  1. **Trao đổi trong nhóm**  - Yêu cầu từng thành viên trao đổi bài đọc của mình trong nhóm.  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS trao đổi, giúp đỡ học sinh nếu cần thiết.  - Nhận xét hoạt động nhóm của cả lớp.  2. **Trao đổi trước lớp**  - GV mời học sinh lên trao đổi  - GV cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả)  - GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện hoặc nội dung bài thơ, bài văn, bài báo).  - GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - Nhận xét, biểu dương cá nhân lên trình bày.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  *\* Vận dụng*  - Tiết học có gì vui?  - Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất?  - Em đã được biết thêm những bài đọc nào thuộc *chủ điểm thiếu nhi?*  - Sau bài học này, em sẽ hành động như thế nào?  \* **Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống :**  - Trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe; Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; Quyền vui chơi, giải trí; Quyền bí mật đời sống riêng tư; Quyền được sống chung với cha mẹ; Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.    **\*** *Củng cố, dặn dò*  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ các bài đọc với người thân trong gia đình.  +Tìm hiểu thêm sách báo, thơ ca,…về chủ điểm Thiếu nhi.  + Chuẩn bị cho tiết học: Trao đổi tuần sau. | - HS hát  - Em phải đọc sách báo, tìm hiểu cuộc sống xung quanh..  - HS lắng nghe  - HS ghi vở  - Xung phong lên làm phóng viên  - Phóng viên nhí phỏng vấn với các nội dung: Bạn đã chuẩn bị tác phẩm nào? Tác phẩm đó nói về điều gì (hoặc về ai)? Bạn có chuẩn bị gì thêm để chia sẻ nội dung bài với các bạn không?  VD: + Nếu trái đất thiếu trẻ em (Đỗ Trung Lai)  + Bài ca về trái đất (Định Hải)  + Chú đi tuần (Trần Ngọc)  + Luật bảo vệ trẻ em.  ….  - HS trao đổi trong nhóm 4  - Lần lượt các thành viên trao đổi nhanh.  - HS không cầm sách đọc mà cần thuyết trình. Tuy nhiên, có thể cho phép các em nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe và ghi chép tên bài , nội dung chính của bài.  - HS trả lời cá nhân.  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ, kể lại những bài được nghe.  - …học tập, đọc sách báo, tìm hiểu quyền và nghĩa vụ trẻ em...  - HS ghi nhớ thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………

**BÀI ĐỌC 4**

**TÔI HỌC CHỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Trong hoàn cảnh khó khăn chung của cả đất nước, bạn nhỏ vẫn được gia đình tạo điều kiện để đến trường học chữ. Việc học chữ của bạn nhỏ đem lại niềm vui cho cả bạn và gia đình.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Phát hiện được một số chi tiết hay hoặc độc đáo và có ý nghĩa trong câu chuyện; nêu được cảm xúc về những chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Cùng các bạn thảo luận nhóm, trao đổi về nội dung và cách kể chuyện thú vị của tác giả.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giải quyết nhiệm vụ học tập, tìm hiểu một số nét về văn hoá và ngôn ngữ giao tiếp của người Mông (HMông), trả lời các CH đọc hiểu bài.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất và thể hiện cách đọc diễn cảm cho bài đọc (hoặc một đoạn trong bài đọc); thể hiện cách hiểu, cách cảm nhận riêng đối với nội dung bài đọc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất chăm chỉ, nhân ái:* Có ý thức học tập, ý thức tôn trọng sự khác biệt của người khác, không phân biệt đối xử với bạn.

-Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.

**3 Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống :**

-Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập tiếng Việt 5*, tập một.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV mời một số HS đọc thuộc lòng một khổ thơ trong bài *Khi bé Hoa ra đời*; trả lời CH về nội dung bài: Nêu một hình ảnh mà mình thích trong khổ thơ và giải thích vì sao thích hình ảnh đó.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài: Thông qua các bài học trong chủ điểm *Trẻ em như búp trên cành*, các em đã biết trẻ em có quyền được giáo dục, học tập, phát triển năng khiếu. Người lớn phải dành cho các em sự chăm sóc, giáo dục tốt nhất để các em phát triển. Trong bài đọc *Tôi học chữ* hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu xem gia đình một bạn nhỏ ở miền núi trong hoàn cảnh đất nước và gia đình còn khó khăn đã quan tâm và tạo niềm vui cho bạn bằng cách nào nhé!  - Ghi bảng. | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó: (VD: *sáu mùa lúa*, *ngồi trong bụng mẹ*, *lanh*, …) và những từ ngữ khác, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng kể chuyện phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến … *ven bờ suối.*  + Đoạn 2: từ *Thấm thoắt*... đến ... *“Con dâu nói phải.”.*  + Đoạn 3: từ *Được đi học*... đến ... *che mát một góc sân.*  + Đoạn 4: phần còn lại.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *quyến luyến, thủng thẳng, xuýt xoa, lấp lánh, …*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1) *Qua câu chuyện, em biết được điều gì về hoàn cảnh gia đình A Phin?*  GV nói thêm: Gia đình A Phin là gia đình người dân tộc Mông (Hmông).  (2) *Vì sao bà nội từ chỗ thắc mắc, đã đồng tình với mẹ A Phin, cho cậu bé đến trường?*  (3) *Việc đi học của của trẻ em ngày nay có gì khác với A Phin trong câu chuyện?*  GV bổ sung: Trong câu chuyện, vì hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, các bạn nhỏ gặp nhiều thiệt thòi, đặc biệt là trẻ em ở miền núi. Bạn A Phin phải xa bố, 9 tuổi mới được đến trường. Ngày nay, đất nước hoà bình, các bạn nhỏ được chăm sóc, giáo dục tốt hơn. Hầu hết các bạn nhỏ được sống cùng cha mẹ và 6 tuổi đều đã được đi học lớp 1.  (4) *Bức thư thể hiện tình cảm và sự tin cậy của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ như thế nào?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Câu chuyện cho em biết điều gì?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *-* *Sáu mùa lúa:* sáu năm.  - *Ngồi trong bụng mẹ:* nằm trong bụng mẹ.  - *Lanh*: cây thân cỏ, trồng lấy sợi dệt vải và lấy hạt ép dầu.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Qua câu chuyện, em biết được điều gì về hoàn cảnh gia đình A Phin?*  (2) *Vì sao bà nội từ chỗ thắc mắc, đã đồng tình với mẹ A Phin, cho cậu bé đến trường?*  (3) *Việc đi học của của trẻ em ngày nay có gì khác với A Phin trong câu chuyện?*  (4) *Em thích những chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?*  - Gia đình A Phin là một gia đình người dân tộc thiểu số sống ở miền núi (thể hiện qua tên các nhân vật A Phin, Thào Phén, từ ngữ chỉ địa điểm như bờ suối và cách nói: sáu mùa lúa, ngồi trong bụng mẹ). Bố A Phin đi bộ đội trong lúc mẹ cậu bé đang có mang em bé Thào Phén.   - Lúc đầu, bà nội thắc mắc “Cái chữ có làm no bụng không?”, nhưng khi mẹ A Phin giải thích cho bà, đi học sẽ giúp cho cháu bà khôn ra, hiểu biết và giỏi giang hơn thì bà đã đồng ý cho A Phin tới trường.  - HS trả lời theo sự quan sát thực tế và suy nghĩ cá nhân.  - HS có nhiều cách trả lời khác nhau. VD: Em thích cách nói của người dân tộc thiểu số: *Khi mẹ sinh tôi được sáu mùa lúa* (tôi lên 6); *em còn ngồi trong bụng mẹ* (em còn nằm trong bụng mẹ); bố dặn *cho cây uống nước* (*tưới cây*);*...* / Chi tiết bà nội nhầm hình ảnh trên tem thư là hình ảnh con trai bà “béo trắng ra” khiến câu chuyện vui hơn. / ...  - Trong hoàn cảnh khó khăn chung của cả đất nước, bạn nhỏ vẫn được gia đình tạo điều kiện để đến trường học chữ. Việc học chữ của bạn nhỏ đem lại niềm vui cho cả bạn và gia đình. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên. VD: *Được đi học, / tôi* ***đã biết*** *dùng cái chữ / kể chuyện ở nhà để bố nghe. // Nhưng cái chữ* ***chất cao*** *trong vở / mà* ***không biết*** *bố ở đâu / để* ***gửi*** *đi.*  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - HS khác nhận xét bạn đọc. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi:  + Việc học mang đến cho em những niềm vui gì?  + Em cần làm gì để tạo ta một môi trường học tập vui vẻ?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống :**  -Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | - Việc học mang đến cho em những kiến thức bổ ích để nâng cao tầm hiểu biết của bản thân; Em được vui chơi, sinh hoạt tập thể cùng các bạn; …  - Luôn có ý thức học tập tốt, ý thức tôn trọng sự khác biệt của người khác, không phân biệt đối xử với bạn.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM**

**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Trình bày được một số đặc điểm của địa hình và khoáng sản ở Việt Nam.

- Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.

- Trình bày được một số đặc điểm của khí hậu ở Việt Nam.

**2. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK.

- Một số hình ảnh minh họa về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- SGK, tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Bước 1: GV nêu câu hỏi ở phần khởi động trang 10 SGK:  + Khi nói về thiên nhiên, em nghĩ đến những thành phần nào?  + Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về thiên nhiên Việt Nam.  - Bước 2: HS trả lời các câu hỏi.  - Bước 3: Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS trả lời câu hỏi và chia sẻ với các bạn.  - Đất, nước, cây cối,…  - Đẹp, phong phú, đa dạng,… |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  \*Mục tiêu:  - Trình bày được một số đặc điểm của địa hình và khoáng sản ở Việt Nam.  - Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.  - Trình bày được một số đặc điểm của khí hậu ở Việt Nam.  \*Cách tiến hành: | |
| **1. Đặc điểm thiên nhiên**  ***a) Tìm hiểu về địa hình và khoáng sản ở Việt Nam*** |  |
| - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ sau:  Đọc thông tin và quan sát hình 1 trang 11 SGK, em hãy:  + Trình bày một số đặc điểm của địa hình, và khoảng sản ở Việt Nam. | - Phần lớn diện tích là đồi núi thấp và đồng bằng. Có nhiều loại khoáng sản phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ. Một số khoáng sản có trữ lượng lớn như: than, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, đồng, bo-xit, a-pa-tit,... |
| + Xác định trên lược đồ các dãy núi có hướng tây bắc - đông nam, các dãy núi có hướng vòng cung và các đồng bằng lớn ở Việt Nam.  + Kể tên và chỉ trên lược đồ một số khoáng sản chính ở Việt Nam. | - HS thực hành xác định trên lược đồ. |
| - Bước 2: Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ/ bản đồ. | - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - Bước 3: GV nhận xét và tổng kết:  + Trên phần đất liền Việt Nam, 3/4 diện tích là đồi núi nhưng chủ yếu là đồi núi thấp, 1/4 diện tích là đồng bằng và chủ yếu là đồng bằng do phù sa sông bồi đắp.  + Việt Nam có nhiều loại khoáng sản nhưng phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ. Một số khoáng sản có trữ lượng lớn như: than, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, đồng, bo-xit, a-pa-tit,... | - Vài HS nhắc lại nội dung. |
| ***b) Tìm hiểu về khí hậu ở Việt Nam***  - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm khí hậu ở Việt Nam.  + Hãy chia sẻ thông tin về đặc điểm khí hậu tại một vùng núi cao ở Việt Nam (ví dụ: Sa Pa, Tam Đảo, Đà Lạt,...) mà em đã tìm hiểu. (câu hỏi này không bắt buộc, khuyến khích HS làm). | - Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nóng gần như quanh năm (trừ những vùng núi cao), mưa nhiều, gió và mưa thay đổi theo mùa.  - HS chia sẻ theo hiểu biết của cá nhân. |
| - Bước 2: Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp kết hợp chia sẻ thông tin về đặc điểm khí hậu tại một vùng núi cao ở Việt Nam (ví dụ: Sa Pa, Tam Đảo, Đà Lạt,...) (nếu có). Một số nhóm khác nhận xét, bồ sung câu trả lời. | - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - Bước 3: GV nhận xét và tổng kết:  + Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, với tính chất nóng gần như quanh năm (trừ những vùng núi cao), mưa nhiều, gió và mưa thay đổi theo mùa.  + Khí hậu nước ta có sự khác nhau giữa phần lãnh thổ phía bắc và phần lãnh thổ phía nam dãy Bạch Mã. | - Vài HS nhắc lại nội dung. |
| **\*Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Các khoáng sản tồn tại ở đâu? | - Nằm sâu trong lòng đất. |
| - Các khoáng sản đó con người có thể khai thác và sử dụng được hay không? | - Con người có thể khai thác và sử dụng được. |
| - Theo em, khoáng sản chúng hình thành và tồn tại trong tự nhiên hay do con người tạo ra? | - Chúng được hình thành và tồn tại trong tự nhiên. |
| - Vì vậy chúng ta cần phải khai thác và sử dụng như thế nào? | - Chúng ta cần phải khai thác và sử dụng hợp lí, có kế hoạch. |
| - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - Nhận xét. |
| - Các em về nhà xem lại bài và chuẩn bị cho phần tiếp theo của bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Hoạt động trải nghiệm**

**TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: PHÁT HUY**

**TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được những việc cần làm để góp phần xây dựng; phát huy truyền thống nhà trường.

- Xác định được các việc làm phù hợp với bản thân để phát huy truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực**

***Năng đặc thù:***

*- Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thực hiện những việc làm để góp phần xây dựng,

phát huy truyền thống trường em.

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học*: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm**:** Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong các hoạt động và các hoạt động trong nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Cây hoa dân chủ (cây thật) có gắn các bông hoa nhiều màu sắc. Trên mỗi bông hoa có viết một câu hỏi, một yêu cầu về truyền thống nhà trường.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS xem video về Video “Kế thừa và phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc”.  <https://youtu.be/XfWgbN9FXDc> (0:00 đến 3:30)  - GV đặt câu hỏi:  *+ Video đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta nói chung và các trường học nói riêng?*  *+ Em đã làm gì để phát huy truyền thống này?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*:*  *+ Video đề cập đến truyền thống hiếu học.*  *+ Một số việc làm phát huy truyền thống em đã làm: học và làm bài trước khi đến lớp, tìm hiểu và đọc sách,...*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 2 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phát huy truyền thống nhà trường.***  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thể hiện được hiểu biết của mình về truyền thống nhà trường.  - Phát triển năng lực giao tiếp cho HS thông qua trò chơi.  **Hoạt động 1: Cùng chơi Hái hoa dân chủ**  **b. Cách tiến hành:**  - GV chuẩn bị cây hoa dân chủ có gắn nhiều bông hoa. Trên mỗi bông hoa có viết một câu hỏi về truyền thống của trường.  - GV mời một số HS làm quản trò.  - GV phổ biến cách chơi Hái hoa dân chủ.:  + HS xung phong lên lựa chọn ngẫu nhiên một bông hoa.  + HS trả lời câu hỏi được viết trên bông hoa.  - Câu hỏi dự kiến ghi trong bông hoa có thể là:  *+ Hãy nêu ý nghĩa của tên trường mình?*  *+ Trường mình được thành lập vào năm nào?*  *+ Em biết những truyền thống nào của nhà trường?*  *+ Nơi đâu trong trường học lưu giữ những truyền thống nhà trường?*  *+ Em ấn tượng với truyền thống nào của nhà trường?*  *+ Em đã tham gia phát huy truyền thống nào của nhà trường chưa? Đó là truyền thống nào?*  *+ Em có cảm giác gì khi tham gia phát triển truyền thống nhà trường?*  *+ Truyền thống uống nước nhớ nguồn của trường em thể hiện qua hoạt động nào?*  *+ Theo em vì sao lại có ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11?*  *+ Em đã tham gia hoạt động nào trong dịp kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11?...*  *+ Giới thiệu về truyền thống hiếu học của nhà trường.*  - GV mời HS hái hoa và trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí và khen ngợi HS:  *+ Truyền thống nào của nhà trường: uống nước nhớ nguồn, tôn sư trọng đạo, hiếu học...*  *+ Phòng truyền thống là nơi lưu giữ những truyền thống nhà trường.*  *+ Truyền thống uống nước nhớ nguồn thể hiện qua hoạt động kỉ niệm ngày 20-11, ngày 27/7,...*  *+ Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 là để tôn vinh những đóng góp của thầy cô, đông thời là cơ hội để HS bày tỏ lòng biết ơn, truyền thống tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.*  *+ Một số hoạt động tham gia ngày 20-11: biểu diễn văn nghệ, vẽ báo tường,...*  - GV cho HS chơi trò chơi **Phóng viên nhí** để mời một số học sinh chia sẻ cảm xúc của bản thân sau khi tham gia.  Kết luận: GV khen ngợi HS đã tích cực nhiệt tình tham gia trò chơi và thể hiện được hiểu biết của bản thân về truyền thống nhà trường**.**  **Hoạt động 2: Thảo luận về những việc làm để phát huy truyền thống nhà trường**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được những việc làm phù hợp với bản thân để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.  **b. Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Thảo luận về những việc làm để phát huy truyền thống nhà trường***  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 – 6 HS  - GV yêu cầu HS: *Thảo luận về những việc cần làm để góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.*  - GV chia mỗi nhóm thảo luận những việc cần làm để phát huy một truyền thống nhà trường.  - GV gợi ý cho HS một số truyền thống cụ thể để thảo luận:  *+ Tôn sư trọng đạo.*  *+ Hiếu học.*  *+ Tương thân tương ái...*  - GV khuyến khích HS trình chiếu thêm các tranh, ảnh để phần thảo luận thêm sinh động.  - GV gợi ý cho HS cách trình bày bằng sơ đồ cho phần thảo luận.  ***Nhiệm vụ 2: Trao đổi về kết quả hoạt động.***  - GV mời đại diện HS một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận kết quả hợp lí.  ***Nhiệm vụ 3: Xác định các việc làm phù hợp với bản thân để phát huy truyền thống nhà trường.***  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để xác định những việc làm phù hợp với bản thân để phát huy truyền thống nhà trường.  - GV hướng dẫn HS dựa vào phần thảo luận để làm việc.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV ghi nhận và khuyến khích HS thực hiện việc làm phù hợp để phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường:  *+ Tích cực tìm hiểu và tuyên truyền về truyền thống của nhà trường.*  *+ Tham gia ủng hộ, giúp đỡ các bạn HS, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.*  *+ Chăm chỉ học tập, rèn luyện, thi đua, cổ vũ nhau cùng tiến bộ...*  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về truyền thống nhà trường  **b. Cách tiến hành**  Cho HS chơi trò chơi ***Ai nhanh, Ai đúng.***  - GV chiếu các câu hỏi trên màn hình  Câu 1: Ngày lễ nào sau đây thể hiện truyền thống tôn sư trọng đạo?  A. Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.  B. Kỉ niệm ngày Thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12.  C. Kỉ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  D. Kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.  Câu 2: Đâu **không** phải là hành động phát huy truyền thống hiếu học?  A. Xây dựng góc đọc sách.  B. Chăm chỉ học tập.  C. Ghi nhớ công lao của thầy cô.  D. Tổ chức chơi theo nhóm.  Câu 3: Đâu **không** phải truyền thống của nhà trường?  A. Uống nước nhớ nguồn  B. Ăn vóc học hay  C. Hiếu học  D. Tôn sư trọng đạo  Câu 4: Đâu là hành động phát huy truyền thống tương thân tương ái?  A. Tham gia các hoạt động ngoài giờ ở trường.  B. Yêu quý và lễ phép với thầy cô.  C. Tự giác học và làm bài trước khi đến lớp.  D. Đóng góp ủng hộ các bạn học sinh vùng núi.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Tìm hiểu việc làm phát huy truyền thống nhà trường. | - HS nghe bài hát.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm quản trò.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS hái hoa dân chủ.  - HS hái hoa và trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ cảm xúc của mình  - HS nghe  - HS tham gia hoạt động nhóm trình bày kết quả theo sơ đồ tư duy hay sơ đồ tranh ảnh, đoạn văn… tuỳ sự sáng tạo của từng nhóm .  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe, tham khảo.  - HS trưng bày sản phẩm theo kĩ tuật **Phòng tranh**  - HS tham quan kết quả thảo luận các nhóm và bình chọn  Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - HS trình bày.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HS đọc và nhanh trả lời . Nếu trả lời đúng được thưởng một tràng pháo tay.  Đáp án A  - Hs chơi trò chơi.  Đáp án D  Đáp án B  Đáp án D  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..……………………………………………………………………………………………………………………………………………….…….……..………………………

**Thứ Năm ngày 19 tháng 9 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các từ đồng nghĩa; biết sử dụng từ đồng nghĩa để hoàn chỉnh đoạn văn hoặc để viết câu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (trao đổi với bạn về lí do chọn từ để điền vào chỗ trống), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: lựa chọn và sử dụng từ đồng nghĩa).

- Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Tổ chức TC *“Gọi thuyền”* để ôn lại kiến thức về từ đồng nghĩa đã học ở những tiết trước.  - GV nêu cách chơi  - Gọi 1 HS lên điều khiển  CH1: Thế nào là từ đồng nghĩa ?  CH2: Tìm từ đồng nghĩa với từ “siêng năng”  CH3: Nêu 5 từ đồng nghĩa chỉ màu xanh?  - Nhận xét, GTB: Trong tuần vừa qua, ở các tiết Luyện từ và câu, các em đã được tìm hiểu về từ đồng nghĩa và việc sử dụng các từ đồng nghĩa. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục luyện tập về từ đồng nghĩa để hiểu rõ về cách sử dụng các từ này  **B.HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  Tìm được từ đồng nghĩa với từ cho trước; biết sử dụng từ đồng nghĩa để hoàn chỉnh đoạn văn hoặc để viết câu.  **Cách tiến hành:** HĐ1: Tìm từ đồng nghĩa với từ cho trước (BT 1) - GV cho HS đọc yêu cầu BT 1.  - GV nêu yêu cầu: tìm từ đồng nghĩa với từ *mẹ* (ở đoạn văn a) và từ *bé* (ở đoạn văn b).  - Cho HS thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút.  - GV cho HS báo cáo kết quả bằng trò chơi *“Tiếp sức đồng đội”*  - GV ghi từ in đậm trên bảng, các đội xếp hàng, lần lượt lên ghi các từ đồng nghĩa với từ in đậm có trong đoạn văn. Đội nào xong trước và kết quả đúng thì thắng cuộc.  - GV cho HS kiểm tra kết quả của các đội và nhận xét, tuyên dương  - Cho HS làm vào VBT HĐ 2: Tìm từ đồng nghĩa thích hợp để hoàn chỉnh đoạn văn (BT 2) - GV cho HS đọc yêu cầu BT 2.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành yêu cầu của BT.  - GV cho HS báo cáo kết quả trước lớp, giải thích vì sao các em chọn từ đó. Các HS khác nhận xét và góp ý. GV chốt lại kết quả đúng:  *vàng xuộm- vàng hoe- vàng giòn- vàng mượt*  - Mở rộng giải thích nghĩa của các từ: (có thể cho HS dùng từ điển để tra nghĩa của từ)  + *Vàng xuộm*: màu vàng sẫm trên diện rộng của ruộng lúa chín già đã đến lúc gặt.  + Vàng hoe: màu nắng vàng nhạt, không gay gắt, nóng bức.  + *Vàng giòn*: màu vàng của  rơm rạ, thóc được phơi già nắng, khô tới mức cảm tưởng có thể gãy ra.  + *Vàng mượt*: màu vàng của lông con vật béo tốt, óng ả, mượt mà. HĐ 3: Đặt câu có từ đồng nghĩa (BT 3) - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV phân tích mẫu để HS hiểu: có thể đặt hai câu nói về một người bạn, trong đó câu này có một từ đồng nghĩa với một từ ở câu kia (VD thứ nhất), hoặc đặt 1 câu, trong đó có 2 từ đồng nghĩa với nhau (VD thứ hai).  - Cho HS làm việc cá nhân vào VBT.  - Gọi HS đọc câu của mình+ chiếu bài làm của HS.  - Gọi HS nhận xét, sửa chữa (nếu cần)  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  \*Vận dụng: Nối tiếp đặt câu có từ chỉ màu đỏ khác nhau nói về các sự vật xung quanh mình  - GV dặn HS tiếp tục tìm hiểu về các từ đồng nghĩa và tập viết câu với các từ đồng nghĩa. | - Học sinh chơi trò chơi sự điều khiển của bạn  - HS trả lời các câu hỏi, nhận xét  - Từ đồng nghĩa là từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.  Tìm từ đồng nghĩa với từ siêng năng là chăm chỉ, cần cù, chịu khó.  VD: Xanh lam, xanh thẳm, xanh xanh, xanh biếc, xanh lục, xanh lơ, xanh ngọc, xanh rờn, xanh thẫm, xanh tươi, xanh um, xanh sẫm, xanh ngắt, xanh xao, xanh đen, xanh xanh mượt, xanh lè, xanh lét, xanh bóng... - 1 HS đọc BT 1- 1 HS nêu yêu cầu BT 1- HS thảo luận nhóm 4- Lớp chia thành 3 đội theo 3 dãy, mỗi đội cử 4 bạn (câu a) (lượt thứ nhất) hoặc 7 bạn (câu b) tham gia chơi (lượt thứ 2) lưu ý tạo điều kiện để nhiều bạn tham gia nhất .Đáp án: a)Từ đồng nghĩa với *mẹ*: *má*, *u*, *bầm*, *mạ*.  b)Từ đồng nghĩa với *bé*: *nhỏ xíu*, *bé tí*, *tí hon*, *nhỏ nhắn*, *tí tẹo*, *nhỏ xinh*, *be bé*... - 1 HS đọc BT 2- 1 HS nêu yêu cầu BT 2- HS thảo luận nhóm đôi- Đại diện nhóm báo cáo kết quả+ chia sẻ trước lớp  - HS đọc yêu cầu BT 3, xác định yêu cầu: đặt câu nói về một người bạn, trong đó có sử dụng hai từ đồng nghĩa.  - HS theo dõi.  HS làm việc cá nhân để hoàn thành VBT.  - HS đọc câu của mình viết trước lớp  - HS khác nhận xét, góp ý.  Ví dụ: Nam có đôi mắt **đen láy** và mái tóc **đen nhánh**  Hùng hơi **to béo**, bàn tay bàn chân **to tròn**, chắc nịch.  - Sử dụng kĩ thuật trình bày 1 phút  - HS nêu.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

Toán

Bài 4

ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đọc, viết phân số; vận dụng tính chất cơ bản của phân số; so sánh, sắp xếp các phân số.

- Quy đồng được hai phân số trong trường hợp có hai mẫu số khác nhau.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (5p) | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”, GV đưa ra một số PS và yêu cầu HS tìm PS mới bằng PS đã cho.  VD: , ,…  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi: HS dựa vào PS đã cho có thể rút gọn hoặc nhân PS đó với một số tự nhiên khác 0 để được một PS mới bằng PS đã cho.  - = ,…  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** (28p)  **- Mục tiêu:** Ôn luyện về quy đồng MS các PS, so sánh các PS. | |
| **\* Bài 5.**  a.- Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS nêu cách quy đồng.  - GV mời HS nhận xét  - GV hỏi: Em có nhận xét gì về cách tìm MSC ở bài 4 tiết 1 với bài ngày hôm nay?  b. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  **\*Bài 6**.  a. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **\* Bài 7.**  a. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để so sánh các phân số em cần làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả (đọc miệng).  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - GV hỏi: để so sánh 2 PS khác MS ta cần làm gì?  b. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả (đọc miệng).  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu nêu cách thực hiện quy đồng 2 PS khác mẫu số:  + Tìm MSC  + Lấy MSC chia cho MSR được bao nhiêu nhân cả TS và MS của PS với số đó (Bước quy đồng)  - HS nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu quy đồng MS 2 PS.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu quy đồng MS 2 PS.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu so sánh 2 PS  - Nếu 2 PS cùng MS thì so sánh TS, nếu 2 PS khác MS thì tiến hành quy đồng MS 2 PS để đưa về cùng MS rồi so sánh hoặc so sánh chúng với 1 rồi kết luận.  - HS làm vở  - HS chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu sắp xếp các PS theo thứ tự từ bé đến lớn  - HS làm vở  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| **\* Bài 8.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - HS thảo luận nhóm đôi  - Mời HS chia sẻ đáp án  - GV và HS nhận xét.  - Em đã gặp PS trong các bài toán giải dạng nào?  - NX tiết học | - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu tìm sợi dây mà bạn Dung và Đức đã leo và bạn nào leo được đoạn dây dài hơn.  - HS làm việc nhóm đôi và chia sẻ kết quả : Ta tiến hành quy đồng MS các PS do các PS này có MS khác nhau, sau khi đưa về cùng MS thì so sánh tử số, PS nào có tử số lớn hơn thì PS đó lớn hơn. Như vậy bạn Dung leo được đoạn dây dài hơn Đức.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

........................................................................................................................................... ...........................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Chiều**

**Toán**

**Bài 5**

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện được phép cộng, phép trừ các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại và nhân, chia phân số.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bằng cách lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số.

- Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính về phân số.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (5p) | |
| - Khởi động qua trò chơi “Truyền điện”, nêu cách thực hiện cộng trừ hai PS cùng MS và lấy VD minh hoạ cho **BT1:**  **VD:** ,……  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**(28p)  - Mục tiêu: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ khác PS | |
| **\* Bài 2.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS nhận xét các PS đã cho.  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV mời HS lên bảng thực hiện.  - GV hỏi: Em có nhận xét gì về cách cộng trừ PS với số tự nhiên?  **\*Bài 3**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để cộng trừ 2 PS khác mẫu số ta cần làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 PS.  - HS nêu : ta có thể lấy MS riêng làm MSC.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả :  = - =  6+ = – 1=  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 PS khác mẫu số.  - HS nêu :  + B1 : ta phải quy đồng mẫu số 2 PS. + B2 : cộng hoặc trừ 2 PS sau khi quy đồng.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán cho những dữ liệu gì?  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để giải quyết bài toán  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **Củng cố:**  - Theo em PS giúp chúng ta biểu diễn phép tính chia nào?  - NX tiết học | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán cho biết từng tỉ số của gừng, của tỏi có trong hỗn hợp.  - Bài toán yêu cầu tìm PS chỉ số phần hỗn hợp của gừng và tỏi.  Bài giải  Số phần hỗn hợp là gừng và tỏi là :  + = (phần)  Đáp số: phần  - HS nêu : Phép chia có dư  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

........................................................................................................................................... ...........................................................................................................................................

**Khoa học**

**Bài 1: ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT**

**(Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được tác hại của xói mòn đất và các biện pháp phòng chống xói mòn đất.

- HS nêu được một số việc làm nhằm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.

- HS đề xuất, vận động mọi người và thực hiện được những việc làm để bảo vệ môi trường đất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để chứng minh trong đất có chứa nước và không khí thông qua quan sát; giải thích được việc làm cho đất tơi xốp của người trồng cây trong thực tế.

- Năng lực tự học: HS làm được thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu về xói mòn đất.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về ô nhiễm đất, xói mòn đất, một số đồ dùng thí nghiệm.

**2. HS:**

- Bút dạ, một số khối đất khô và lọ nước có miệng rộng để dễ quan sát.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS nêu những nguyên nhân gây xói mòn đất.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được tác hại của xói mòn đất và các biện pháp phòng chống xói mòn đất.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **3. Xói mòn đất và biện pháp phòng chống xói mòn đất (tiếp)**  \* Tác hại của xói mòn đất  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu tác hại của đất bị xói mòn đối với đời sống con người.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  \* Biện pháp chống xói mòn đất  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ, chia sẻ với bạn:  + Các biện pháp phòng chống xói mòn đất.  + Nêu tác hại của xói mòn đất.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm, nêu:  + Làm trôi lớp đất mặt có nhiều chất dinh dưỡng, gây ra hiện tượng sạt lở đất, ...  + Ảnh hưởng xấu đến hệ sinh thái, đến môi trường sống của các loài sinh vật, gây nhiều thiệt hại về người và của.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ rồi chia sẻ với bạn:  + Làm ruộng bậc thang, tích cực trồng cây, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, hạn chế chặt phá rừng, ...  + Gây ảnh hưởng đến cân bằng sinh thái, ảnh hưởng đến kết cấu đất, làm mất lớp đất màu để canh tác, làm cây nghiêng ngả, gãy đổ, …  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS đề xuất, vận động mọi người và thực hiện được những việc làm để bảo vệ môi trường đất.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm về các ND:  + Nêu những tác hại của đất bị ô nhiễm đối với con người, thực vật, nguồn nước, …  + Nêu cảm nghĩ của em về tình trạng ô nhiễm môi trường đất ở VN hiện nay.  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  + Với con người: ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến sức khỏe của con người.  Với thực vật: đất bị ô nhiễm làm cho thực vật sinh trưởng và phát triển kém.  Với nguồn nước: chất độc hại từ đất thấm vào nguồn nước, làm ô nhiễm nguồn nước.  + HS chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những việc mà em cùng người thân đã làm để góp phần bảo vệ môi trường đất.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Em cùng bố mẹ trồng cây xanh, quyên góp tiền ủng hộ các dự án trồng rừng, hạn chế vứt rác thải bừa bãi, …  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**GÓC SÁNG TẠO: NỘI QUY LỚP HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Cùng các bạn thảo luận, xây dựng Nội quy lớp học.

- Nói rõ ràng, dõng dạc khi trình bày về nội dung nội quy.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết chọn lọc những nội dung cần thiết, đạt được yêu cầu mà một bản nội quy cần có.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện được hoạt động nhóm, lớp.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện hoạt động viết và trang trí bài viết.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, hoạt động nhóm và vận dụng, biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết về nội quy lớp học.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi phối hợp hoạt động cùng bạn và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu, giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết”   GV giới thiệu bài học: Các em hãy quan sát nội quy của lớp học chúng ta, theo em một bản nội quy vậy cần có những yêu cầu gì? Bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu và khám phá nhé!  - GV ghi tên bài học: **Góc sáng tạo “Nội quy lớp học”.**  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Hoạt động 1: Xây dựng một bản nội quy lớp học**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nắm được nội dung cần có trong một bản nội quy lớp học.  **b. Cách tiến hành**  - GV sử dụng SGK, yêu cầu HS đọc và nắm yêu cầu của bài tập 1. GV bổ sung: Đây là những đức tình của người học sinh cần có, đề ra trong nội quy, HS quan sát:  Giáo án Nội quy lớp học lớp 5 | Giáo án Tiếng Việt lớp 5 Cánh diều  - GV tiếp tục cho HS quan sát và đọc phần chú ý trong SGK-tr16.  Giáo án Nội quy lớp học lớp 5 | Giáo án Tiếng Việt lớp 5 Cánh diều  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, trao đổi và thực hành xây một nội quy cho lớp học dựa theo phần yêu cầu.  Ví dụ:  Giáo án Nội quy lớp học lớp 5 | Giáo án Tiếng Việt lớp 5 Cánh diều  - GV hướng dẫn HS hoàn thiện bản nội quy.  **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn sản phẩm.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS giới thiệu, bình chọn cho sản phẩm hay và đẹp.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc BT2, sau đó, tổ chức cho HS giới thiệu và bình chọn sản phẩm.  - GV hướng dẫn các nhóm trình bày sản phẩm lên giấy A0 trên tường hoặc bảng lớp (sử dụng kĩ thuật phòng tranh).  - GV hướng dẫn đại điện của nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bài viết hay, trang trí đẹp.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.17. | - HS hát  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS ghi bài  - HS đọc bài yêu cầu bài 1  - HS quan sát và đọc phần chú ý  - HS hoạt động nhóm, thực hiện yêu cầu của GV.  - HS đọc y/c BT2  - HS làm việc theo nhóm trình bày sản phẩm của mình  - HS bình chọn.  - HS nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………

**Toán**

**Bài 5**

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện được phép cộng, phép trừ các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại và nhân, chia phân số.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bằng cách lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số.

- Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính về phân số.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (5p) | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng ”.  **Cách chơi:** GV đưa ra 5 phép tính cộng trừ PS khác mẫu và gọi 5 HS làm bạn nào làm nhanh sẽ là người chiến thắng trò chơi.  VD: , …  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** (28p)  **Mục tiêu: -** Thực hiện được các phép tính nhân, chia các PS với nhau; nhân, chia PS với một số tự nhiên khác 0 | |
| **\*Bài 5**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để nhân 2 PS em cần làm gì?  - Để chia 2 PS ta thực hiện như thế nào?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - GV hỏi: Muốn nhân chia PS với số tự nhiên ta ghi nhớ điều gì?  **\* Bài 6.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV mời HS lên bảng thực hiện.  - GV hỏi: Em có nhận xét gì khi thực hiện nhân chia 2 PS?  **\* Bài 7.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán cho những dữ liệu gì?  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 PS.  - HS nêu :  + Nhân 2 PS ta lấy tử nhân tử, mẫu nhân với mẫu  + Chia 2 PS ta giữ nguyên PS thứ nhất nhân với nghịch đảo PS thứ 2.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả :  = : =  4 x = : 2=  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu nhân chia 2 PS.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả :  = : =  - HS chia sẻ: có thể rút gọn PS rồi mới nhân, chia  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán cho PS của một đơn vị.  - Bài toán yêu cầu tìm giá trị của PS đó.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả.  a, x 70 m²= 56 m²  b, x 250 kg= 75 kg  c, x 52 tuần= 13 tuần  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| **\* Bài 8.**  - Gọi HS đọc bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **Củng cố:**  - Theo em PS giúp em hiểu được điều gì?  - Em hãy biểu diễn thời gian học tập, vui chơi, ăn uống,… của em trong 1 ngày bằng các PS.  - NX tiết học | - HS đọc yêu cầu  - Bài toán cho biết thời gian kiểm tra 1 sản phẩm.  - Bài toán yêu cầu tính số sản phẩm được kiểm tra trong 1 phút ?  - HS làm bài, chia sẻ  Bài giải  Đổi 1 phút= 60 giây  1 giây máy kiểm tra được số chai nước là :  1 : = 25 (chai)  Số sản phẩm được kiểm tra trong 1 phút là :  25 x60= 1500 (chai)  Đáp số : 1500 chai  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

........................................................................................................................................... ...........................................................................................................................................

**GDTC**

**BÀI 2**

**BÀI TẬP PHỐI HỢP ĐỘI NGŨ HÀNG DỌC, BIẾN ĐỔI**

ĐỘI **HÌNH HÀNG DỌC, HÀNG NGANG**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Học bài tập phối hợp đội ngũ hàng dọc, biến đổi đội hình hàng dọc, hàng ngang. Trò chơi “Vòng cuốn”. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện bài tập phối hợp đội ngũ hàng dọc, biến đổi đội hình hàng dọc, hàng ngang trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Tàu lượn”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1l | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***Bài tập phối hợp đội ngũ hàng dọc, biến đổi đội hình hàng dọc, hàng ngang:***  - Chuẩn bị: Đứng tự nhiên.  - Thực hiện: Phối hợp theo trình tự các nội dung: (1) Tập hợp một hoặc nhiều hàng dọc; (2) Dóng hàng; (3) Giậm chân tại chỗ; (4) Đi đều, đứng lại (H.4); (5)  Biến đổi đội hình từ nhiều hàng dọc thành một hàng ngang (H.5); (6) Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành nhiều hàng dọc (H.6). | 5’–7’ | - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. | - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **III. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập bài tập phối hợp đội ngũ hàng dọc, biến đổi đội hình hàng dọc, hàng ngang:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Vòng cuốn”*** | 10-15’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP: SÁNG TẠO SẢN PHẨM GIỚI THIỆU VỀ**

**TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.Năng lực đặc thù:***

*- Năng lực thích ứng với cuộc sống*: - Nêu được ưu, nhược điểm của mình, của bạn, của lớp trong tuần qua

-HS sáng tạo được sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.

-Thể hiện được sự tự hào về truyền thống nhà trường thông qua sản phẩm sáng tạo.

***2.Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học*: Tự làm được sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy sáng tạo khi khi tạo ra sản phẩm

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm, chăm chỉ:Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong các hoạt động và các hoạt động trong nhóm, chăm chỉ làm việc .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Các phim tư liệu về truyền thống nhà trường.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5, tranh ảnh , tư liệu về truyền thống nhà trường

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Cho HS hát và vận động theo nhạc bài : Trường làng em  - GV giới thiệu bài  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 2 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 3.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Sáng tạo sản phẩm giới thiệu về**  **truyền thống trường em**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Sáng tạo được sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.  - Thể hiện được sự tự hào về truyền thống nhà trường thông qua sản phẩm sáng tạo.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Tiến hành sáng tạo sản phẩm theo gợi ý.***  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và yêu cầu: *Thiết kế, sáng tạo sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.*  - GV hướng dẫn HS:  *+ Nội dung sản phẩm cần giới thiệu được về truyền thống nhà trường:*   * *Tên truyền thống.* * *Những nét nổi bật của truyền thống.* * *Ý nghĩa/ giá trị của truyền thống...* * *Một số truyền thống tham khảo: tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái, dạy tốt – học tốt...*   *+ Hình thức thể hiện:*   * *Phim tư liệu.* * *Tiểu phẩm.* * *Tập san.* * *Áp phích...*   - GV tổ chức cho HS các nhóm tiến hành sáng tạo sản phẩm.  ***Nhiệm vụ 2. Giới thiệu sản phẩm với các bạn***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV cùng HS còn lại nhận xét, đánh giá sản phẩm.  - GV khen ngợi các nhóm đã làm được những sản phẩm sáng tạo, ấn tượng.     * GV tổng kết hoạt động.   **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  +Nhắc HS thực hiện những việc làm góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc HS:  + Chuẩn bị tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em theo kế hoạch đã xây dựng.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 1 – Tuần 3.*** | * Hát, vận động theo nhạc   - HS chú ý lắng nghe  - Các cán bộ lớp tổ chức nhận xét các hoạt động trong tuần 2 và nêu kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 3.  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS thảo luận nêu ý tưởng .  - HS lắng nghe, thực hiện.  Các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  -Các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bày tỏ cảm nhận về sản phẩm của nhóm bạn.  - HS lắng nghe.  HS về tiếp tục thực hiện những việc làm góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.  -Tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - HS lắng nghe, tiếp thu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..……………………………………………………………………………………………………………………………………………….…….……..………………………